|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi,** bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ Luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CPngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số /TTr-BQP ngày26 tháng năm 2025.*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ như sau:**

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 7, như sau:

“2. Ủy ban nhân nhân cấp tỉnhxây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của địa phương trình Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia thẩm định và phê duyệt. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của địa phương được cập nhật định kỳ hàng năm và phê duyệt lại 5 năm một lần”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 7, như sau:

“4. Các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, báo cáo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thẩm định, trình Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia phê duyệt và thông báo đến Ủy ban nhân nhân các tỉnhcó nguy cơ bị ảnh hưởng khi xảy ra sự cố tại cơ sở, dự án”.

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 7, như sau:

“5. Đối với các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50.000 m3 trở lên, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn hoặc bằng 50.000 DWT, xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định (Đối với các kho xăng dầu gắn liền với cảng xăng dầu thì xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu chung cho kho, cảng) báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia phê duyệt.

4. Sửa đổi khoản 7 Điều 7, như sau:

“7. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt (đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam quản lý thì do 2 Tập đoàn thẩm định và phê duyệt, Kế hoạch sau khi được Tập đoàn phê duyệt, thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp tỉnh để phối hợp triển khai, thực hiện)”.

 5. Sửa đổi khoản 1 Điều 8, như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đến cơ quan có thẩm quyền qua hệ thống trục liên thông quốc gia hoặc trên môi trường điện tử”.

6. Sửa đổi khoản 3 Điều 8, như sau:

 a) Đối với kế hoạch do Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia phê duyệt, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

 b) Đối với kế hoạch do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;

c) Đối với kế hoạch do Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

7. Bổ sung điểm đ vào khoản 3 Điều 8, như sau:“đ*.* Đối với kế hoạch do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam phê duyệt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tập đoàn có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu”.

 **Điều 2. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ như sau:**

1. Thay tên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và một số bộ, ngành

Thay tên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn bằng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tại các điều: 3, 5, 7, 8, 9, 11, 15, 18, 20, 21, 22, 25, 28, 31, 33, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45.

- Thay tên Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại các điều: 9, 24, 28, 29, 36, 39, 41.

- Thay tên Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng tại các điều: 7, 40, 41.

- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại các điều: 7, 8.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các điều: 13, 17, 19, 29.

2. Bãi bỏ nội dung tại Phụ lục II, như sau:

Bãi bỏ nội dung “Bản đồ tỷ lệ 1/5000”.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện.

- Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia giúp Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia kiểm tra, hướng dẫn cơ quan chức năng các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm chế độ trực, báo cáo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

3. Hằng năm hoặc đột xuất Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu trên phạm vi cả nước; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) để tổng hợp, báo cáo.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở do UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt được giữ nguyên để triển khai, thực hiện, không cần xây dựng, phê duyệt lại kế hoạch.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;-Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐTCP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT. NC (302b). | **KT. THỦ TƯỚNGPHÓ THỦ TƯỚNG****Trần Hồng Hà** |